BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2007/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2007

THÔNG TƯ
hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước

Thực hiện Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước (sau đây gọi là Ngị định số 110/2007/NĐ-CP), sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh là công ty nhà nước (bao gồm cả công ty thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội); nông, lâm trường quốc doanh thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 110/2007/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Công ty nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, gồm:

- Công ty nhà nước độc lập; công ty mẹ của tập đoàn kinh tế (sau đây gọi tắt là tập đoàn), tổng công ty nhà nước (kể cả ngân hàng thương mại nhà nước); công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập; đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty nhà nước độc lập, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, công ty mẹ, công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước thực hiện cổ phần hóa;

(Tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập, tổng công ty thuộc tập đoàn sau đây gọi là tổng công ty)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Công ty nhà nước độc lập; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tập đoàn thực hiện giao cho tập thể người lao động;

- Công ty nhà nước độc lập; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tập đoàn; đơn vị hạch toán phụ thuộc tổng công ty; bộ phận hạch toán phụ thuộc của công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty; bộ phận hạch toán phụ thuộc của công ty nhà nước độc lập thực hiện bán;

b) Công ty nhà nước độc lập; công ty mẹ của tập đoàn; công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tập đoàn; đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc tổng công ty nhà nước (được Thủ tướng Chính phủ cho phép) chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn;

c) Công ty nhà nước độc lập; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty; công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tập đoàn thực hiện phá sản, giải thể;

d) Nông trường quốc doanh độc lập, nông trường quốc doanh thuộc công ty nhà nước thực hiện sắp xếp lại theo Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh;

đ) Lâm trường quốc doanh độc lập, lâm trường quốc doanh thuộc công ty nhà nước thực hiện sắp xếp lại theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh;

(Công ty nhà nước độc lập; đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty nhà nước; công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty; tổng công ty, công ty hạch toán độc lập thuộc tập đoàn sau đây gọi chung là công ty; Nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh sau đây gọi chung là đơn vị).

2. Các nông trường, lâm trường thuộc công ty nhà nước quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 mục I Thông tư này khi tiến hành sắp xếp thì lập phương án riêng nằm trong phương án sắp xếp lại của công ty nhà nước.

3. Thời điểm quyết định thực hiện sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị là thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thực hiện hình thức sắp xếp, chuyển đổi (cổ phần hóa, giao, bán, giải thể, phá sản, chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn...)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Thời điểm quyết định thực hiện sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị nói trên phải thực hiện trong thời hạn từ ngày 01 tháng 8 năm 2007 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2010.

4. Thời điểm chốt danh sách người lao động để giải quyết lao động dôi dư tại các công ty, đơn vị nêu tại khoản 1 mục I Thông tư này được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với công ty, đơn vị thực hiện cổ phần hóa thì thời điểm chốt danh sách người lao động là thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố giá trị doanh nghiệp;

b) Đối với công ty, đơn vị thực hiện giao cho tập thể người lao động thì thời điểm chốt danh sách người lao động là thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định giao công ty, đơn vị cho tập thể người lao động;

c) Đối với công ty, đơn vị thực hiện bán mà bên mua kế thừa nghĩa vụ đối với người lao động thì thời điểm chốt danh sách người lao động là thời điểm ghi trong hợp đồng mua bán công ty, đơn vị;

d) Đối với công ty, đơn vị thực hiện bán mà bên mua không kế thừa nghĩa vụ đối với người lao động thì thời điểm chốt danh sách người lao động là thời điểm có quyết định phê duyệt phương án bán doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Đối với công ty, đơn vị thực hiện chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn thì thời điểm chốt danh sách người lao động là thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thực hiện chuyển công ty, đơn vị thành công ty trách nhiệm hữu hạn;

e) Đối với công ty, đơn vị thực hiện giải thể thì thời điểm chốt danh sách người lao động là thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể công ty, đơn vị;

g) Đối với công ty thực hiện phá sản (nếu đại diện chủ sở hữu đã tìm mọi biện pháp xử lý nhưng không thể phục hồi khả năng hoạt động và có văn bản cam kết sẽ không áp dụng các biện pháp tiếp theo để phục hồi hoạt động của công ty) thì thời điểm chốt danh sách người lao động là thời điểm quyết định mở thủ tục phá sản doanh nghiệp có hiệu lực thi hành.

5. Thời điểm phê duyệt phương án sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị là thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt phương án sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị (chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần, quyết định giải thể, mở thủ tục phá sản, chuyển công ty nhà nước thành công ty TNHH...).

6. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư là cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất; quyết định chuyển đổi và đa dạng hóa sở hữu,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

quản lý đối với công ty, đơn vị theo quy định hiện hành hoặc cơ quan được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền (đối với các công ty, đơn vị do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập).

Đối với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thì người đứng đầu tổ chức đó hoặc người được ủy quyền là người có thẩm quyền phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư.

7. Người lao động dôi dư thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP bao gồm cả người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại công ty, đơn vị trước ngày 30 tháng 8 năm 1990 (thời điểm ban hành pháp lệnh hợp đồng lao động) nhưng đến thời điểm quyết định thực hiện sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị vẫn chưa thực hiện ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản.

8. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của công ty, đơn vị quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP là người lao động được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn mà tại thời điểm quyết định thực hiện sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị người lao động và người sử dụng lao động chưa chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.

9. Thời gian được hưởng chế độ trợ cấp mất việc làm theo quy định tại Khoản 4 Điều 3, Điều 4 của Nghị định số 110/2007/NĐ-CP là tổng thời gian người lao động thực tế làm việc trong khu vực nhà nước (không bao gồm thời gian người lao động đã nhận trợ cấp mất việc làm, thôi việc, hưởng chế độ xuất ngũ hoặc phục viên), được tính từ ngày người lao động được tuyển dụng vào công ty, đơn vị quy định tại khoản 1 mục I Thông tư này đến khi có quyết định nghỉ việc.

Trường hợp người lao động đã thực tế làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp khác thuộc khu vực nhà nước nhưng chuyển công tác đến công ty, đơn vị quy định tại khoản 1 mục I Thông tư này trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 (thời điểm có hiệu lực thi hành của Bộ luật Lao động) và làm việc liên tục cho đến thời điểm có quyết định sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị thì thời gian đó được cộng với thời gian nêu trên để tính chế độ trợ cấp mất việc làm.

10. Thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước được tính theo số năm (đủ 12 tháng) ở mỗi giai đoạn điều chỉnh hệ số tiền lương và mức tiền lương tối thiểu, số tháng lẻ ở giai đoạn trước được cộng dồn vào giai đoạn tiếp theo. Trường hợp ở giai đoạn cuối cùng còn tháng lẻ thì được tính theo nguyên tắc sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Dưới 01 tháng không được tính;

+ Từ đủ 01 tháng đến dưới 07 tháng được tính bằng 06 tháng thực tế làm việc;

+ Từ đủ 07 tháng đến dưới 12 tháng được tính bằng 01 năm thực tế làm việc.

11. Thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước, bao gồm:

a) Thời gian người lao động thực tế làm việc tại công ty nhà nước; cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước;

b) Thời gian có hưởng lương từ nguồn công ty nhà nước, ngân sách nhà nước (thời gian đào tạo, công tác…), thời gian nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hoặc (nghỉ ốm đau; thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp);

c) Thời gian làm việc theo hình thức nhận khoán sản phẩm, khối lượng công việc mà công ty, đơn vị có trả lương và có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.

II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG DÔI DƯ

1. Chính sách đối với người lao động dôi dư đang thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Điều 3 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

a) Nam từ đủ 55 tuổi, nữ từ đủ 50 tuổi và có từ đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên được hưởng lương hưu theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật bảo hiểm xã hội (không phải trừ % lương hưu do về hưu trước tuổi).

b) Người lao động dôi dư đủ điều kiện nghỉ hưu theo điểm a khoản 1 mục này, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi đến dưới 60 tuổi đối với nam, từ đủ 50 tuổi đến dưới 55 tuổi đối với nữ, được hưởng thêm các khoản trợ cấp sau:

b.1) Trợ cấp 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc cho mỗi năm (đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) nghỉ hưu trước tuổi.

b.2) Trợ cấp 05 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc cho 20 năm đầu làm việc có đóng bảo hiểm xã hội.

b.3) Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc. Trường hợp số năm làm việc có tháng lẻ được tính theo nguyên tắc trên 06 tháng được tính là 01 năm, đủ 06 tháng trở xuống không được tính.

Thời gian để tính các khoản trợ cấp hưởng thêm theo quy định tại tiết b.2, tiết b.3 điểm b khoản 1 mục này được căn cứ vào thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

(kể cả thời gian làm việc trong khu vực nhà nước được coi là đã đóng bảo hiểm xã hội) theo quy định của pháp luật và được tính đến ngày ghi trong quyết định nghỉ việc (thời điểm nghỉ việc).

Các khoản phụ cấp được tính bao gồm: phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực (nếu có).

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, công nhân sửa chữa cơ khí điện tại mỏ, tại thời điểm nghỉ việc (01/9/2007) đủ 57 tuổi 4 tháng; có thời gian đóng bảo hiểm xã hội là 32 năm 7 tháng; diễn biến tiền lương 05 năm cuối của Ông A như sau:

- Từ ngày 01/9/2002 đến hết ngày 31/12/2002 (4 tháng), mức lương tối thiểu: 210.000 đồng/tháng, hệ số tiền lương: 2,49 (bậc 5, nhóm III, bảng lương A.1 ban hành kèm theo Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ);

- Từ ngày 01/01/2003 đến hết ngày 30/9/2004 (21 tháng), mức lương tối thiểu: 290.000 đồng/tháng, hệ số tiền lương: 2,49;

- Từ ngày 01/10/2004 đến hết ngày 30/9/2005 (12 tháng), mức lương tối thiểu: 290.000 đồng/tháng, hệ số tiền lương: 3,45 (bậc 5, nhóm III, nhóm ngành VI, bảng lương A.1 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ);

- Từ ngày 01/10/2005 đến hết ngày 30/11/2005 (2 tháng), mức lương tối thiểu: 350.000 đồng/tháng, hệ số tiền lương: 3,45;

- Từ ngày 01/12/2005 đến hết ngày 30/9/2006 (10 tháng), mức lương tối thiểu: 350.000 đồng/tháng, hệ số tiền lương: 4,07 (bậc 6, nhóm III, nhóm ngành VI, bảng lương A.1 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ);

- Từ ngày 01/10/2006 đến ngày 01/9/2007 (11 tháng), mức lương tối thiểu: 450.000 đồng/tháng, hệ số tiền lương: 4,07.

Tiền lương bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc để làm căn cứ tính trợ cấp là: [(2,49 x 210.000 đồng x 4 tháng) + (2,49 x 290.000 đồng x 21 tháng) + (3,45 x 290.000 đồng x 12 tháng) + (3,45 x 350.000 đồng x 2 tháng) + (4,07 x 350.000 đồng x 10 tháng) + (4,07 x 450.000 đồng x 11 tháng)]/60 tháng = 1.101.000 đồng/tháng.

Ông A được hưởng các chế độ sau:

- Chế độ hưu trí quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật bảo hiểm xã hội với mức lương hưu hàng tháng quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật bảo hiểm xã hội.

- Trợ cấp do nghỉ hưu trước tuổi, cụ thể như sau:

+ Số tháng được hưởng trợ cấp:

Nghỉ hưu trước tuổi 2 năm 8 tháng: 2 năm x 3 tháng = 6 tháng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

20 năm đầu làm việc có đóng bảo hiểm xã hội: = 5 tháng

Từ năm thứ 21 trở đi có đóng bảo hiểm xã hội: = 6,5 tháng

(12 năm 7 tháng, tính tròn thành 13 năm x 1/2)

Tổng cộng 17,5 tháng

+ Số tiền ông A được nhận là: 1.101.000 đồng x 17,5 tháng = 19.267.500 đồng

Ví dụ 2: Bà Trần Thị B, công nhân chế biến dầu thảo mộc, tại thời điểm nghỉ việc đủ 54 tuổi 5 tháng; có thời gian đóng bảo hiểm xã hoặc là 27 năm 3 tháng; tiền lương bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc để làm căn cứ tính trợ cấp là: 1.160.650 đồng/tháng. Bà B được hưởng các chế độ sau:

- Chế độ hưu trí quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật bảo hiểm xã hội, với mức lương hưu hàng tháng quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật bảo hiểm xã hội.

- Trợ cấp do nghỉ hưu trước tuổi, cụ thể như sau:

+ Số tháng được hưởng trợ cấp:

Nghỉ hưu trước tuổi 0 năm 7 tháng (không được tính) = 0 tháng

20 năm đầu làm việc có đóng bảo hiểm xã hội: = 5 tháng

Từ năm thứ 21 trở đi có đóng bảo hiểm xã hội: = 3,5 tháng

(07 năm 3 tháng, tính tròn thành 7 năm x 1/2)

Tổng cộng 8,5 tháng

+ Số tiền bà B được nhận là: 1.160.650 đồng x 8,5 tháng = 9.865.525 đồng

c) Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi nhưng còn thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì được nhà nước đóng một lần cho số tháng còn thiếu thay cho người lao động và người sử dụng lao động bằng mức đóng bảo hiểm xã hội của tháng (phần đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất) trước khi nghỉ việc (từ ngày 01 tháng 8 năm 2007 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009 mức đóng là 16%, từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2010 mức đóng là 18%) vào quỹ hưu trí và tử tuất để giải quyết chế độ hưu trí theo quy định hiện hành.

Ví dụ 3: Ông Hoàng Văn C, công nhân chế biến sản phẩm ong tại thời điểm nghỉ việc (01/9/2007) đã đủ 60 tuổi; có đủ 19 năm 7 tháng đóng bảo hiểm xã hội; hệ số tiền lương tại thời điểm nghỉ việc là: 3,00 (bậc 5, nhóm mức lương I, bảng lương A.2 chế biến lương thực, thực phẩm ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ); tiền lương tối thiểu 450.000 đồng/tháng. Ông C được Nhà nước đóng tiếp bảo hiểm xã hội một lần cho 05 tháng còn thiếu với mức 16% tiền lương

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng và làm thủ tục giải quyết chế độ nghỉ hưu theo quy định hiện hành.

- Tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm nghỉ việc:

450.000 đồng x 3,00 = 1.350.000 đồng

+ Tiền bảo hiểm xã hội đóng 01 lần cho số tháng còn thiếu:

(1.350.000 đồng x 16%) x 05 tháng = 1.080.000 đồng

+ Ông C được hưởng chế độ hưu trí quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật bảo hiểm xã hội, mức lương hưu hàng tháng quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật bảo hiểm xã hội.

d) Người lao động dôi dư không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 mục này, thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động và hưởng các chế độ như sau:

d.1) Trợ cấp 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) chia theo các giai đoạn điều chỉnh của hệ số tiền lương và mức lương tối thiểu cho mỗi năm (đủ 12 tháng) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước, nhưng thấp nhất cũng bằng 02 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có).

d.2) Hỗ trợ thêm 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) chia theo các giai đoạn điều chỉnh của hệ số tiền lương và mức lương tối thiểu cho mỗi năm (đủ 12 tháng) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước.

d.3) Hưởng 06 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) đang hưởng để đi tìm việc làm. Nếu có nhu cầu học nghề thì được học nghề miễn phí tối đa là 06 tháng. Cơ sở dạy nghề do Sở Lao động -Thương binh và Xã hội thông báo.

Ngoài các chế độ quy định tại tiết d.1, tiết d.2, tiết d.3 điểm d khoản 1 mục này, người lao động còn được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

Ví dụ 4: Ông Thân Văn D, nhân viên nhà ga tại thời điểm nghỉ việc (01/9/2007) đã đủ 52 tuổi; thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước 28 năm 3 tháng; hệ số tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề đến thời điểm ngày 30/9/2004 là: 2,30 (bậc 4, nhóm mức lương II, bảng lương B.13 công nhân, viên chức vận tải đường sắt ban hành kèm theo Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ), hệ số tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề đến thời điểm nghỉ việc và hệ số tiền lương tại thời điểm nghỉ việc là: 2,99 (bậc 4, nhóm mức lương II, bảng lương B.10 công nhân viên vận tải đường sắt ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ). Ông D được hưởng các khoản trợ cấp như sau:

+ 02 tháng tiền lương (01 tháng tiền

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

lương cho thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước và trợ cấp thêm 01 tháng tiền lương) cho mỗi năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước, giai đoạn từ ngày 01/6/1979 đến ngày 01/9/2007, bao gồm:

- Từ ngày 01/6/1979 đến hết ngày 31/12/2002 là 23 năm 7 tháng, được tính tròn là 23 năm:

23 năm x 210.000 đồng x 2,30 x 2 tháng = 22.218.000 đồng (1)

- Từ ngày 01/01/2003 đến hết ngày 30/9/2004 là 01 năm 9 tháng, kể cả 7 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 02 năm 4 tháng, được tính tròn là 02 năm:

02 năm x 290.000 đồng x 2,30 x 2 tháng = 2.668.000 đồng (2)

- Từ ngày 01/10/2004 đến hết ngày 30/9/2005 là 01 năm, kể cả 4 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 01 năm 4 tháng, được tính tròn là 01 năm:

01 năm x 290.000 đồng x 2,99 x 2 tháng = 1.734.200 đồng (3)

- Từ ngày 01/10/2005 đến hết ngày 30/9/2006 là 01 năm, kể cả 4 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 01 năm 4 tháng, được tính tròn là 01 năm:

01 năm x 350.000 đồng x 2,99 x 2 tháng = 2.093.000 đồng (4)

- Từ ngày 01/10/2006 đến ngày 01/9/2007 là 11 tháng, kể cả 4 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 01 năm 3 tháng, được tính tròn là 1,5 năm:

1,5 năm x 450.000 đồng x 2,99 x 2 tháng = 4.036.500 đồng (5)

- Số tiền được nhận là (1 + 2 + 3 + 4 + 5): = 32.749.700 đồng (I)

+ 06 tháng tiền lương đang hưởng để đi tìm việc làm:

450.000 đồng x 2,99 x 06 tháng = 8.073.000 đồng (II)

Tổng số tiền ông D được nhận là (I + II): = 40.822.700 đồng

Ví dụ 5: Ông Phạm Văn E, công nhân xây lắp công trình thủy, được tuyển dụng vào khu vực nhà nước ngày 01/10/1976, tại thời điểm nghỉ việc (01/9/2007) đã đủ 54 tuổi; thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước 30 năm 11 tháng; hệ số tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề đến thời điểm ngày 30/9/2004 là: 3,73* (bậc 7, nhóm mức lương III, bảng lương A.6 xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ), hệ số tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề đến thời điểm nghỉ việc và hệ số tiền lương tại thời điểm nghỉ việc là: 4,9 (bậc 7, nhóm mức lương III, bảng lương A.1 xây dựng cơ bản; vật liệu xây dựng, sành sứ thủy tinh ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ). Ông E đã hưởng chế độ trợ cấp thôi việc cho 19 năm thực

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tế làm việc. Do đó, Ông E được hưởng các khoản trợ cấp như sau:

Thời gian thực tế làm việc được hưởng chế độ trợ cấp:

30 năm 11 tháng - 19 năm = 11 năm 11 tháng

+ 02 tháng tiền lương (01 tháng tiền lương cho thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước và trợ cấp thêm 01 tháng tiền lương) cho mỗi năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước, giai đoạn từ ngày 01/10/1995 đến 01/6/2007, bao gồm:

- Từ ngày 01/10/1995 đến hết ngày 31/12/2002 là 7 năm 3 tháng, được tính tròn là 7 năm:

07 năm x 210.000 đồng x 3,73 x 2 tháng = 10.966.200 đồng (1)

- Từ ngày 01/01/2003 đến hết ngày 30/9/2004 là 01 năm 9 tháng, kể cả 3 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 02 năm:

02 năm x 290.000 đồng x 3,73 x 2 tháng = 4.326.800 đồng (2)

- Từ ngày 01/10/2004 đến hết ngày 30/9/2005 là 01 năm:

01 năm x 290.000 đồng x 4,9 x 2 tháng = 2.842.000 đồng (3)

- Từ ngày 01/10/2005 đến hết ngày 30/9/2006 là 01 năm:

01 năm x 350.000 đồng x 4,9 x 2 tháng = 3.430.000 đồng (4)

- Từ ngày 01/10/2006 đến ngày 01/9/2007 là 11 tháng, được tính tròn là 01 năm:

01 năm x 450.000 đồng x 4,9 x 2 tháng = 4.410.000 đồng (5)

- Số tiền được nhận là: (1 + 2 + 3 + 4 + 5): = 25.975.000 đồng (I)

+ 06 tháng tiền lương đang hưởng để đi tìm việc làm:

450.000 đồng x 4,9 x 06 tháng = 13.230.000 đồng (II)

Tổng số tiền ông E được nhận là (I+II): = 39.205.000 đồng

2. Chính sách đối với người lao động dôi dư thực hiện hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng quy định tại Điều 4 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP quy định cụ thể như sau:

a) Trợ cấp 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) chia theo các giai đoạn điều chỉnh hệ số tiền lương và mức lương tối thiểu cho mỗi năm (đủ 12 tháng) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước.

b) Trợ cấp 70% tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) ghi trong hợp đồng cho những tháng còn lại chưa thực hiện hết hợp đồng lao động đã giao kết, nhưng tối đa không quá 12 tháng.

Ví dụ 6: Ông Bùi Văn G công nhân vận hành thiết bị thông gió, thực hiện giao kết hợp đồng lao động có thời hạn là 36 tháng, tại thời điểm nghỉ việc

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

mới thực hiện hợp đồng được 26 tháng (01/11/2007), còn lại 10 tháng chưa thực hiện hợp đồng lao động đã giao kết, tiền lương ghi trong hợp đồng lao động là: 1.890.000 đồng/tháng (4,20 x 450.000 đồng/tháng).

Quá trình làm việc của ông G như sau:

- Ngày 01/4/1978 Ông được tuyển dụng vào Công ty X và làm việc đến ngày 15/6/1996;

- Ngày 01/9/1996 Ông được tuyển dụng vào công ty Y (công ty hiện tại) và thực hiện liên tục 03 hợp đồng lao động xác định thời hạn là 36 tháng (từ ngày 01/9/1996 đến hết ngày 31/8/1999, tiền lương ghi trong hợp đồng là: 3,07 x mức lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ; từ ngày 01/9/1999 đến hết ngày 31/8/2002, tiền lương ghi trong hợp đồng là: 3,07 x mức lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ; từ ngày 01/9/2002 đến hết ngày 31/8/2005, tiền lương ghi trong hợp đồng là: 3,07 x mức lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ; ngày 05/10/2004 ông và công ty Y tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động, theo đó tiền lương từ ngày 01/10/2004 là: 4,20 x mức lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ);

- Ngày 01/9/2005 Ông tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động xác định thời hạn là 36 tháng với công ty Y; tiền lương ghi trong hợp đồng lao động (hệ số 4,20 x mức lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ);

Ông G được hưởng các khoản trợ cấp như sau:

+ Trợ cấp 01 tháng tiền lương cho giai đoạn từ ngày 01/9/1996 đến ngày 01/9/2007, bao gồm:

- Từ ngày 01/9/1996 đến hết ngày 31/12/2002 là 6 năm 4 tháng, được tính tròn thành 6 năm:

6 năm x 210.000 đồng x 3,07 = 3.868.200 đồng (1)

- Từ ngày 01/01/2003 đến hết ngày 30/9/2004 là 01 năm 9 tháng, kể cả 4 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 02 năm 01 tháng, được tính tròn là 02 năm:

02 năm x 290.000 đồng x 3,07 = 1.780.600 đồng (2)

- Từ ngày 01/10/2004 đến hết ngày 30/9/2005 là 01 năm, kể cả 01 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 01 năm 01 tháng, được tính tròn là 01 năm:

01 năm x 290.000 đồng x 4,20 = 1.218.000 đồng (3)

- Từ ngày 01/10/2005 đến hết ngày 30/9/2006 là 01 năm, kể cả 01 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 01 năm 01 tháng, được tính tròn là 01 năm:

01 năm x 350.000 đồng x 4,20 = 1.470.000 đồng (4)

- Từ ngày 01/10/2006 đến ngày

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

01/11/2007 là 01 năm 01 tháng, kể cả 01 tháng cộng dồn của giai đoạn trước là 01 năm 02 tháng, được tính tròn là 1,5 năm:

1,5 năm x 450.000 đồng x 4,20 = 2.835.000 đồng (5)

Số tiền được nhận là (1 + 2 + 3 + 4 + 5): = 11.171.800 đồng (I)

+ Trợ cấp 70% tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) ghi trong hợp đồng cho những tháng còn lại chưa thực hiện hết hợp đồng lao động đã giao kết là:

1.890.000 đồng x 70% x 10 tháng = 13.230.000 đồng (II)

Tổng số tiền ông G nhận được là (I+II): = 24.401.800 đồng

3. Người lao động đã nhận chế độ trợ cấp mất việc làm theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP nếu được tuyển dụng lại vào công ty, đơn vị đã cho thôi việc hoặc các công ty, cơ quan khác thuộc khu vực nhà nước hoặc được nông, lâm trường giao đất, giao rừng thì phải hoàn trả số tiền trợ cấp theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Người lao động dôi dư được tuyển dụng lại vào công ty, đơn vị đã cho thôi việc (đã chuyển sang hoạt động theo Luật doanh nghiệp năm 2005) thì nộp lại bản gốc quyết định nghỉ việc hưởng chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước cho công ty, đơn vị đó và toàn bộ số tiền trợ cấp đã nhận theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP.

Người lao động thực hiện trả lại khoản trợ cấp nêu trên thì thời gian thực tế làm việc đã được giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định số 110/2007/NĐ-CP, được cộng nối vào thời gian thực tế làm việc tại công ty, đơn vị (đã chuyển sang hoạt động theo Luật doanh nghiệp năm 2005) để tính chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc làm sau này.

b) Người lao động dôi dư được tuyển dụng vào công ty, đơn vị, cơ quan khác thuộc khu vực nhà nước bao gồm: công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước , công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên 100% vốn nhà nước, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh, các cơ quan, đơn vị được hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước (hoặc được nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh giao đất, giao rừng) thì nộp bản sao quyết định nghỉ việc hưởng chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước và số tiền được hỗ trợ thêm theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP cho công ty, đơn vị, cơ quan đó.

Người lao động thực hiện trả lại khoản trợ cấp nêu trên thì thời gian thực tế làm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

việc đã được giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định số 110/2007/NĐ-CP, không được cộng nối vào thời gian thực tế làm việc tại công ty, đơn vị, cơ quan khác thuộc khu vực nhà nước để tính chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc làm sau này.

c) Các công ty, đơn vị, cơ quan có trách nhiệm thu số tiền trợ cấp mà người lao động phải nộp do tuyển dụng lại theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

III. NGUỒN KINH PHÍ TRI TRẢ

Nguồn kinh phí chi trả chế độ đối với người lao động dôi dư, kinh phí chi trả cho cơ quan bảo hiểm xã hội, kinh phi cấp cho cơ sở dạy nghề thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của công ty, đơn vị:

Công ty, đơn vị thực hiện sắp xếp lao động và giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư quy định tại Điều 9 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP theo trình tự như sau:

a) Tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước để người lao động hiểu được chính sách của Đảng và Nhà nước.

b) Xây dựng phương án giải quyết lao động dôi dư.

Sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị thì công ty, đơn vị tiến hành xây dựng phương án giải quyết lao động dôi dư theo các bước sau đây:

Bước 1. Lập danh sách toàn bộ số lao động của công ty, đơn vị tại thời điểm quyết định sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị (mẫu số 1, mẫu số 1b đối với nông, lâm trường ban hành kèm theo Thông tư này), bao gồm:

- Số lao động đang làm việc có hưởng lương và đóng bảo hiểm xã hoặc hoặc không đóng bảo hiểm xã hội (kể cả số lao động làm việc theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định mà thời hạn dưới 01 năm).

- Số lao động tuy đã nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách của công ty, đơn vị, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, có đóng bảo hiểm xã hội hoặc không đóng bảo hiểm xã hội.

Bước 2. Lập danh sách lao động cần

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

sử dụng (mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này), số lao động không có nhu cầu sử dụng (mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này) như sau:

- Đối với công ty, đơn vị thực hiện cổ phần hóa trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 8 năm 2007 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2010 thì số lao động cần sử dụng căn cứ vào phương án cổ phần hóa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; số lao động còn lại là số lao động không có nhu cầu sử dụng;

- Đối với công ty, đơn vị thực hiện hình thức giao cho tập thể người lao động thì số lao động cần sử dụng là số lao động hiện có của công ty, đơn vị, trừ những người tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động và được Ban chấp hành công đoàn công ty, đơn vị hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời hoặc nếu không có Ban chấp hành công đoàn lâm thời thì người được Đại hội công nhân viên chức bầu làm đại diện xác định số lao động không có nhu cầu sử dụng.

- Đối với công ty, đơn vị thực hiện bán thì số lao động cần sử dụng là số lao động theo thỏa thuận giữa hai bên (bán và mua) được ghi trong hợp đồng bán; số lao động còn lại là số lao động không cần sử dụng;

- Đối với công ty, đơn vị thực hiện chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn: xác định số lao động cần sử dụng trên cơ sở phương án sản xuất, kinh doanh, công nghệ sản xuất sản phẩm, máy móc thiết bị, định mức lao động theo hướng phát triển có lãi, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; số lao động còn lại là số lao động không cần sử dụng;

- Đối với công ty, đơn vị thực hiện giải thể, phá sản thì toàn bộ số lao động trong danh sách của doanh nghiệp được tuyển dụng trước ngày 26 tháng 4 năm 2002 được thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 110/2007/NĐ-CP. Số lao động tuyển dụng từ ngày 26 tháng 4 năm 2002 được giải quyết chế độ theo quy định của Bộ luật lao động.

Số lao động không có nhu cầu sử dụng đã xác định tại bước 2 nêu trên được phân làm 2 loại: Số lao động được tuyển dụng trước ngày 21 tháng 4 năm 1998 là lao động dôi dư được thực hiện chế độ theo quy định tại Nghị định số 110/2007/NĐ-CP; số lao động tuyển dụng từ ngày 21 tháng 4 năm 1998, được thực hiện chế độ theo quy định của Bộ luật lao động.

Bước 3. Công ty, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội Đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động (từ mẫu số 1 đến mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

Bước 4. Trên cơ sở ý kiến của Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội Đại

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

biểu công nhân viên chức, công ty, đơn vị chốt danh sách người lao động (theo quy định tại khoản 4 mục I Thông tư này) để giải quyết lao động dôi dư.

Bước 5. Hoàn thiện phương án giải quyết lao động dôi dư để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 6 mục I Thông tư này phê duyệt. Hồ sơ trình duyệt làm thành 06 bộ, mỗi bộ gồm có:

- Văn bản đề nghị phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư (mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này);

- Phương án sắp xếp lại lao động (mẫu số 5, mẫu 5b đối với nông, lâm trường ban hành kèm theo Thông tư này);

- Danh sách số lao động đã được phân loại (từ mẫu số 1 đến mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này);

Đối với công ty, đơn vị giải thể, phá sản không phải duyệt phương án sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị mà chỉ duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư (mẫu số 1, mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

c) Giải quyết chế độ nghỉ việc đối với người lao động dôi dư và dự toán kinh phí chi trả.

Trong thời hạn 15 ngày (ngày làm việc), kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư, công ty, đơn vị thực hiện giải quyết chính sách đối với người lao động như sau:

c.1) Ký quyết định cho từng người lao động dôi dư nghỉ việc theo các nhóm chính sách quy định tại Nghị định số 110/2007/NĐ-CP và được thống nhất một thời điểm theo mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này; Quyết định lập ít nhất là 03 bản: 01 bản gửi người lao động, 01 bản lưu tại công ty, đơn vị, 01 bản gửi cơ quan bảo hiểm xã hội.

c.2) Dự toán kinh phí trả chế độ đối với người lao động dôi dư theo các nhóm chính sách (mẫu số 7, mẫu số 8, mẫu số 9, mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này).

c.3) Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án sử dụng kinh phí hỗ trợ người lao động dôi dư theo quy định của Bộ Tài chính.

c.4) Đối với lao động không có nhu cầu sử dụng không thuộc diện giải quyết chế độ theo quy định tại Nghị định số 110/2007/NĐ-CP (mẫu số 11 kèm theo Thông tư này) công ty, đơn vị lập danh sách riêng để giải quyết chế độ theo quy định của Bộ luật lao động (Điều 31, Điều 17, Điều 42 Bộ luật Lao động).

d) Giải quyết chế độ đối với người lao động.

- Trách nhiệm của công ty, đơn vị.

+ Căn cứ Quyết định nghỉ việc, giải

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

quyết đầy đủ và đúng thời hạn quy định các khoản trợ cấp đối với người lao động dôi dư;

+ Cấp phiếu học nghề miễn phí cho người lao động (mẫu số 12 kèm theo Thông tư này);

+ Làm đầy đủ hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, kèm danh sách người lao động nghỉ hưu theo mẫu số 7, mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này, chuyển đến cơ quan bảo hiểm xã hội;

+ Ghi rõ lý do nghỉ việc và các quyền lợi đã giải quyết vào sổ lao động và trả lại đầy đủ hồ sơ cho người lao động theo quy định của pháp luật;

+ Trong thời hạn 07 ngày (ngày làm việc), kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ người lao động dôi dư từ các nguồn theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP, công ty, đơn vị có trách nhiệm trả trực tiếp, một lần tại công ty, đơn vị cho người lao động các khoản trợ cấp theo phương án đã được phê duyệt.

Trường hợp người lao động không thể trực tiếp đến nhận các khoản trợ cấp thì được ủy quyền cho người khác nhận khoản trợ cấp này theo quy định của Bộ luật dân sự.

Trường hợp người lao động bị chết sau thời điểm ký quyết định nghỉ việc (thời điểm có hiệu lực thi hành) mà chưa ký nhận số tiền được hưởng thì công ty, đơn vị chuyển số tiền này cho người quản lý di sản của người chết theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Trách nhiệm của người lao động khi hưởng chính sách:

+ Ký nhận đầy đủ các khoản tiền trợ cấp được hưởng;

+ Ký nhận đầy đủ hồ sơ nghỉ việc;

+ Thanh toán các khoản còn nợ đối với công ty, đơn vị (nếu có).

đ) Chậm nhất sau 30 ngày (ngày làm việc), kể từ ngày hoàn thành việc giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư, công ty, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện cho các cơ quan có thẩm quyền. Nội dung báo cáo bao gồm: đánh giá mặt được và chưa được, kết quả thực hiện chi trả (theo quy định của Bộ Tài chính) báo cáo làm thành 06 bộ và gửi: cơ quan phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở chính của công ty, đơn vị và lưu tại công ty, đơn vị.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Trách nhiệm của người lao động khi học nghề và cơ sở dạy nghề:

a) Người lao động dôi dư có nhu cầu học nghề đã được cấp phiếu học nghề miễn phí thì nộp hồ sơ học nghề tại cơ sở dạy nghề đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo. Thời hạn nộp hồ sơ học nghề trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định nghỉ việc.

b) Cơ sở dạy nghề có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký học nghề của người lao động dôi dư có nguyện vọng học nghề, hồ sơ có:

- Bản chính phiếu học nghề miễn phí;

- Bản sao quyết định nghỉ việc hưởng chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ sở dạy nghề xác nhận "đồng ý tiếp nhận đào tạo" ký tên, đóng dấu vào mặt sau của bản chính quyết định nghỉ việc và trả lại cho người lao động.

Cơ sở dạy nghề được cấp một khoản kinh phí tối đã là 06 (sáu) tháng để đào tạo nghề miễn phí cho người lao động dôi dư có nguyện vọng học nghề. Mức học phí đào tạo, quy trình, thủ tục cấp kinh phí và quyết toán được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đôn đốc và kiểm tra thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư trên địa bàn;

b) Chỉ định cơ sở dạy nghề và lập danh sách các cơ sở dạy nghề (tên cơ sở dạy nghề, địa chỉ cụ thể, số điện thoại liên lạc...). Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quy định tối đa 10 cơ sở dạy nghề và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động dôi dư theo đúng quy định tại Thông tư này và các quy định hiện hành.

5. Trách nhiệm của các Bộ; cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; hoặc đồng quản trị tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

a) Tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, nhất là các chính sách đối với người lao động dôi dư;

b) Phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty, đơn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

vị (bao gồm các biểu mẫu tính toán trợ cấp cho người lao động dôi dư tại các biểu mẫu số 7, mẫu số 8, mẫu số 9, mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này) theo phương án sắp xếp, chuyển đổi công ty, đơn vị đã được phê duyệt; thẩm định phương án đề nghị hỗ trợ kinh phí của công ty, đơn vị (theo hướng dẫn của Bộ Tài chính);

Trong thời hạn 15 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận được phương án giải quyết lao động dôi dư của công ty, đơn vị, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm phê duyệt và gửi quyết định cùng 06 bộ hồ sơ cho công ty, đơn vị. Trường hợp chưa phê duyệt được thì cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn công ty, đơn vị sửa đổi, bổ sung phương án.

c) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức chuyên môn hướng dẫn các đơn vị thuộc quyền quản lý trong diện thực hiện sắp xếp, chuyển đổi xây dựng phương án, kiểm tra việc giải quyết chính sách đối với người lao động dôi dư và thực hiện theo quy định tại Thông tư này;

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện giải quyết lao động dôi dư;

đ) Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời gửi Bộ Tài chính về tình hình thực hiện sắp xếp lao động và giải quyết lao động dôi dư: Đánh giá mặt được và chưa được, kết quả thực hiện (theo mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư này), kiến nghị giải quyết những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện, thời gian báo cáo chậm nhất là ngày 15/7 hàng năm và báo cáo cả năm vào ngày 15/01 năm sau để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các công ty nhà nước; nông, lâm trường quốc doanh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 đến trước ngày 01 tháng 8 năm 2007 thực hiện theo Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 11 năm 2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ; Thông tư số 18/2005/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 5 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

ngày 22 tháng 11 năm 2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đối với người lao động dôi dư thực hiện chế độ hưu trí thì điều kiện về tuổi đời được thực hiện theo quy định của các Thông tư nêu trên nhưng người lao động phải có từ đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên.

3. Đối với người lao động có quyết định nghỉ việc của người sử dụng lao động về việc nghỉ hưu hưởng chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 2007 và công ty, đơn vị đã làm xong thủ tục hồ sơ tại cơ quan bảo hiểm xã hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, thì tiếp tục thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động dôi dư quy định tại các Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 11 năm 2004 và Thông tư số 18/2005/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 5 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Riêng người lao động nghỉ việc theo Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ trước ngày 01 tháng 01 năm 2007, có đủ 15 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, còn thiếu tối đa 05 năm đủ tuổi nghỉ hưu và đang tự đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho tổ chức bảo hiểm xã hội tại nơi cư trú, thì mức đóng hàng tháng của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 16% và từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 18% trên mức lương tháng trước khi nghỉ việc cho đến khi đủ 60 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ để hưởng chế độ hưu trí.

4. Người lao động dôi dư đã nhận trợ cấp theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ nếu được tuyển dụng lại vào công ty, đơn vị đã nghỉ việc hoặc được tuyển dụng vào công ty, đơn vị khác thuộc khu vực nhà nước hoặc được nông, lâm trường giao đất, giao rừng thì phải trả lại số tiền trợ cấp đã nhận theo quy định. Trình tự, thủ tục theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Ngân

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 1

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
TÊN CÔNG TY

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ TÊN TRONG CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM SẮP XẾP, CHUYỂN ĐỔI NGÀY.... THÁNG.... NĂM 20..

Số TT	Họ và tên	Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển dụng vào công ty	Thời điểm nghỉ việc	Hệ số lương đang hưởng	Nơi ở hiện nay
A	B	1	2	3	4	5	6	7
I	Được tuyển dụng vào công ty trước ngày 21/4/1998 hoặc 26/4/2002							
1	Nguyễn Văn A	C.N Tiện bậc thợ 7/7	Trung cấp KT điện	A	15/5/1978	01/12/2007		.....
2	Trần Văn B							
.....	.....							
II	Được tuyển dụng vào công ty từ ngày 21/4/1998 hoặc 26/4/2002							

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Số TT	Họ và tên	Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển dụng vào công ty	Thời điểm nghỉ việc	Hệ số lương đang hưởng	Nơi ở hiện nay
1	Lê Văn C							
2	Đinh Văn D							
....	.....							

Ngày.....tháng.....năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi mẫu số 1:

- Mục I, Mục II: Thời điểm 21/4/1998 áp dụng đối với công ty thực hiện cổ phần hóa, giao, bán và chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn; Thời điểm 26/4/2002 áp dụng đối với công ty thực hiện giải thể, phá sản.

- Cột 2: Nếu là viên chức thì ghi trình độ đào tạo và ngành chuyên môn; nếu là công nhân thì ghi nghề và bậc thợ.

- Cột 3: Nếu thuộc loại hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn được ghi ký hiệu (A); xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng ghi ký hiệu là (B); dưới 12 tháng hoặc bằng miệng được ghi ký hiệu (C); tuyển dụng theo chế độ biên chế nhà nước, nhưng chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động được ghi ký hiệu (D).

- Cột 4: Ghi cụ thể ngày, tháng, năm được tuyển dụng vào công ty hoặc ngày bắt

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

đầu làm việc trong khu vực nhà nước đối với người lao động chuyển đến công ty trước ngày 01/01/1995.

- Cột 5: Ghi cụ thể ngày, tháng, năm nghỉ việc cho các đối tượng đang nghỉ việc nhưng chưa chấm dứt quan hệ lao động theo quy định của pháp luật.

- Cột 6: Ghi hệ số lương, bao gồm cả phụ cấp chức vụ và phụ cấp khu vực (nếu có).

- Cột 7: Ghi cụ thể địa phương từ số nhà trở lên, điện thoại (nếu có).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Mẫu số 1b

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
TÊN ĐƠN VỊ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ TÊN TRONG ĐƠN VỊ TẠI THỜI ĐIỂM SẮP XẾP, CHUYỂN ĐỔI NGÀY.... THÁNG.... NĂM 20..

Số TT	Họ và tên	Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển dụng đơn vị	Thời điểm nghỉ việc	Hệ số lương đang hưởng	Nơi ở hiện nay
A	B	1	2	3	4	5	6	7
I	Được tuyển dụng vào đơn vị trước ngày 21/4/1998 hoặc 26/4/2002							
1	Hoàng Thị C	Công nhân trồng cây	Sơ cấp	A	19/5/1975	15/12/2007		.....
2	Trương Văn D							
.....	.....							
II	Được tuyển dụng vào đơn vị từ ngày 21/4/1998 hoặc 26/4/2002							
1	Lê Văn E							

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Số TT	Họ và tên	Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển dụng đơn vị	Thời điểm nghỉ việc	Hệ số lương đang hưởng	Nơi ở hiện nay
2	Đinh Văn G							
....	.....							

Ngày.....tháng.....năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi mẫu số 1:

- Mục I, Mục II: Thời điểm 21/4/1998 áp dụng đối với đơn vị thực hiện cổ phần hóa, giao, bán và chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn; Thời điểm 26/4/2002 áp dụng đối với đơn vị thực hiện giải thể, phá sản.

- Cột 2: Nếu là viên chức thì ghi trình độ đào tạo và ngành chuyên môn; nếu là công nhân thì ghi nghề và bậc thợ.

- Cột 3: Nếu thuộc loại hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn được ghi ký hiệu (A); xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng ghi ký hiệu là (B); dưới 12 tháng hoặc bằng miệng được ghi ký hiệu (C); tuyển dụng theo chế độ biên chế nhà nước, nhưng chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động được ghi ký hiệu (D).

- Cột 4: Ghi cụ thể ngày, tháng, năm được tuyển dụng vào đơn vị hoặc ngày bắt đầu làm việc trong khu vực nhà nước đối với người lao động chuyển đến đơn vị trước ngày 01/01/1995.

- Cột 5: Ghi cụ thể ngày, tháng, năm nghỉ việc cho các đối tượng đang nghỉ việc nhưng chưa chấm dứt quan hệ lao động theo quy định của pháp luật.

- Cột 6: Ghi hệ số lương, bao gồm cả phụ cấp chức vụ và phụ cấp khu vực (nếu có).

- Cột 7: Ghi cụ thể địa phương từ số nhà trở lên, điện thoại (nếu có).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 2

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CẦN SỬ DỤNG THEO YÊU CẦU SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM SẮP XẾP, CHUYỂN ĐỔI
NGÀY.... THÁNG.... NĂM 20....

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở biểu mẫu số 1	Tháng, năm sinh		Dự kiến bố trí chỗ làm việc mới sau khi sắp xếp lại lao động	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội (năm, tháng)
			Nam	Nữ		
A	B	1	2	3	4	5
1						
2						
3						
4						
....	.....					

Ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CÔNG TY/ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi mẫu số 2:

- Cột 1: Được lấy số thứ tự ở mẫu số 1 (đối với công ty) và mẫu số 1b (đối với nông, lâm trường);

- Cột 4: Đối với người lao động thuộc nông, lâm trường nếu thực hiện giao đất, giao rừng thì ghi ký hiệu chữ (G);

- Cột 5: Được ghi năm, tháng đã đóng bảo hiểm xã hội (ví dụ: 23 năm 9 tháng, được ghi là 23, 09).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 3

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ NHU CẦU SỬ DỤNG TẠI THỜI ĐIỂM SẮP XẾP, CHUYỂN ĐỔI NGÀY.... THÁNG.... NĂM 20....

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở biểu mẫu số 1	Tháng, năm sinh		Tổng thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước (năm, tháng)	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội (năm, tháng)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
A	B	1	2	3	4	5	6
I	Đối tượng thực hiện theo Nghị định số 110/2007/NĐ-CP						
1							
2							
3							
4							
....							
II	Đối tượng thực hiện theo Bộ luật lao động						
1							
2							

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở biểu mẫu số 1	Tháng, năm sinh		Tổng thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước (năm, tháng)	Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội (năm, tháng)	Ghi chú
			Nam	Nữ			
3							
4							
.....							

Ngày..... tháng..... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CÔNG TY/ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Mẫu số 4

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../.....	....., ngày..... tháng..... năm 20....

Kính gửi: .....
.....

Thực hiện Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước và Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định nói trên, (tên công ty/đơn vị) đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền) xem xét phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước (có hồ sơ kèm theo mẫu số 1, mẫu số 2, mẫu số 3, mẫu số 5; đối với nông, lâm trường mẫu số 1b, mẫu số 2, mẫu số 3, mẫu số 5b).

THỦ TRƯỞNG CÔNG TY/ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TCHC.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 5

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
TÊN CÔNG TY

PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT LAO ĐỘNG DÔI DƯ DO SẮP XẾP, CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY

1. Những đặc điểm chủ yếu:

- Tên công ty: .....

- Thành lập ngày.....tháng.....năm.....

- Địa chỉ:.....

- Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Thuận lợi:.....

- Khó khăn:.....

- Hình thức sắp xếp, chuyển đổi:.....(ví dụ: thực hiện cổ phần hóa)

2. Phương án giải quyết lao động dôi dư:

a) Phân loại lao động trước khi sắp xếp

- Tổng số lao động có tên trong công ty:..... người, trong đó nữ: ..... người.

Chia ra:

+ Số lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn:..... người.

+ Số lao động ký hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng:..... người.

+ Số lao động ký hợp đồng lao động mùa vụ, theo công việc dưới 12 tháng:..... người.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Số lao động chưa thực hiện ký hợp đồng lao động:..... người.

b) Phân loại lao động tại thời điểm sắp xếp, chuyển đổi công ty:

- Số lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh:..... người, trong đó nữ: ..... người.

- Số lao động nghỉ hưu theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội:..... người.

- Số lao động dôi dư:..... người, trong đó nữ:..... người.

Chia ra:

+ Số lao động thực hiện theo Nghị định số 110/2007/NĐ-CP:..... người.

+ Số lao động thực hiện theo Bộ luật lao động:..... người.

	Ngày.....tháng.....năm 20...	Ngày.....tháng.....năm 20...
NGƯỜI LẬP BIỂU	PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN	THỦ TRƯỞNG CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)	(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0963545

Mẫu số 5b

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
TÊN ĐƠN VỊ

PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT LAO ĐỘNG DÔI DƯ
DO SẮP XẾP LẠI NÔNG/LÂM TRƯỜNG

1. Những đặc điểm chủ yếu:

- Tên nông/lâm trường: .....
- Thành lập ngày..... tháng..... năm.....
- Địa chỉ: .....
- Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính: .....
- Thuận lợi:.....
- Khó khăn: .....
- Hình thức sắp xếp lại:..... (Ví dụ: Chuyển thành Ban quản lý rừng đặc dụng).

2. Phương án giải quyết lao động dôi dư:

a) Phân loại lao động trước khi sắp xếp.

- Tổng số lao động có tên trong nông/lâm trường:..... người, trong đó nữ :..... người, số lao động đang thực hiện giao đất, giao rừng .....người.

Chia ra.

+ Số lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: ..... người.

+ Số lao động ký hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng: ..... người.

+ Số lao động ký hợp đồng lao động mùa vụ, theo công việc dưới 12 tháng: ..... người.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Số lao động chưa thực hiện ký hợp đồng lao động: ..... người.

b) Phân loại lao động tại thời điểm sắp xếp, chuyển đổi nông, lâm trường:

- Số lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh:..... người, trong đó nữ:..... người, số lao động thực hiện giao đất, giao rừng:..... người.

- Số lao động nghỉ hưu theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội: ..... người.

- Số lao động hết thời hạn ký kết hợp đồng lao động: ..... người.

- Số lao động thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động nhưng được giao đất, giao rừng của nông/lâm trường:..... người.

- Số lao động dôi dư:..... người, trong đó nữ:..... người.

Chia ra:

+ Số lao động thực hiện theo Nghị định số 110/2007/NĐ-CP: ..... người.

+ Số lao động thực hiện theo Bộ luật lao động:..... người.

	Ngày.....tháng....năm 20....	Ngày.....tháng....năm 20....
NGƯỜI LẬP BIỂU	PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký tên đóng dấu)	(Ký tên đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0963535456

Mẫu số 6

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....QĐ-.....	....., ngày..... tháng..... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
về việc giải quyết nghỉ việc hưởng chính sách
đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước

GIÁM ĐỐC CÔNG TY/ĐƠN VỊ.....

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật lao động ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số:..... của cơ quan có thẩm quyền quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bộ máy tổ chức của công ty/đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng.....tổ chức lao động,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông (Bà)..... sinh ngày..... tháng..... năm .....

- Quê quán:.....
- Nơi ở hiện nay: .....
- Nơi ở khi về nghỉ:.....

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Nghề, chuyên môn đào tạo: .....

- Nghỉ việc hưởng chế độ:.....(ví dụ: về hưu trước tuổi), theo chính sách giải quyết lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước.

- Thời điểm tính chế độ tính đến ngày.....tháng.....năm.....(lấy theo ngày ký quyết định nghỉ việc).

- Thời gian làm việc trong khu vực nhà nước.....năm.....tháng.

- Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội:.....năm.....tháng.

- Hệ số tiền lương đang hưởng:....., phụ cấp lương:....., tổng cộng hệ số tiền lương được hưởng:.....

- Mức lương tối thiểu:..... đồng.

Điều 2. Các chế độ được hưởng khi nghỉ việc (Ghi cụ thể từng loại chế độ):

1. (Ví dụ: trợ cấp 03 tháng tiền lương, phụ cấp lương cho 01 năm nghỉ hưu trước tuổi);

2: .....

- Ông (bà) thuộc số thứ tự số:..... ở biểu mẫu số 1 kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Ông (bà):.....trực tiếp lĩnh tiền trợ cấp tại phòng kế toán (tài vụ) của công ty/đơn vị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các ông (bà) Trưởng.....tổ chức, Kế toán (Tài vụ) và Ông (bà) ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu VT, hồ sơ.

THỦ TRƯỞNG CÔNG TY/ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 7

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH

ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ TẠI THỜI ĐIỂM CÓ QUYẾT ĐỊNH NGHỈ VIỆC NGÀY.....THÁNG.....NĂM 20....

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở biểu số 1	Tháng, năm sinh		Thời gian đã đóng BHXH (năm, tháng)	Mức lương tháng bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc (đồng/ tháng)	Số năm về hưu trước tuổi (năm)	Trợ cấp tính theo thời gian nghỉ hưu trước tuổi (đồng)	Trợ cấp cho 20 năm đầu có đóng BHXH (đồng)	Trợ cấp từ năm thứ 21 trở đi có đóng BHXH (đồng)	Tổng trợ cấp được nhận (đồng)	Nơi ở khi nghỉ hưu
			Nam	Nữ								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1												
2												
3												

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở biểu số 1	Tháng, năm sinh		Thời gian đã đóng BHXH (năm, tháng)	Mức lương tháng bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ việc (đồng/ tháng)	Số năm về hưu trước tuổi (năm)	Trợ cấp tính theo thời gian nghỉ hưu trước tuổi (đồng)	Trợ cấp cho 20 năm đầu có đóng BHXH (đồng)	Trợ cấp từ năm thứ 21 trở đi có đóng BHXH (đồng)	Tổng trợ cấp được nhận (đồng)	Nơi ở khi nghỉ hưu
			Nam	Nữ								
4												
....												

..., ngày…tháng…năm 20…

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm 20…

THỦ TRƯỞNG CÔNG TY/ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi mẫu số 7:

- Cột 4: Tính cả số tháng lẻ (ví dụ 29 năm 4 tháng, ghi 29, 04)
- Cột 6 = tuổi nghỉ hưu theo quy định (nam 60, nữ 55) - số tuổi tại thời điểm ra quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ lao động dôi dư (không tính tháng lẻ)
- Cột 7 = cột 5 x cột 6 x 3;
- Cột 8 = cột 5 x 5;
- Cột 9 = (cột 4 - 20 năm) x cột 5 x 0,5;
- Cột 10 = cột 7 + cột 8 + cột 9.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 8

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH

ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ TUỔI NGHỈ HƯU THEO QUY ĐỊNH NHƯNG THIẾU THỜI GIAN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI THỜI ĐIỂM CÓ QUYẾT ĐỊNH NGHỈ VIỆC NGÀY.....THÁNG.....NĂM 20....

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở biểu số 1	Tháng, năm sinh		Thời gian đã đóng BHXH	Số tháng còn thiếu chưa đóng BHXH	Hệ số lương để đóng BHXH	Tổng số tiền đóng BHXH	Nơi ở khi nghỉ hưu
			Nam	Nữ					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1									
2									
3									
4									
....									

NGƯỜI LẬP BIỂU	....., ngày...tháng... năm 20... XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI	.., ngày...tháng... năm 20... THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN	.., ngày...tháng... năm 20... THỦ TRƯỞNG CÔNG TY/ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)	(Ký tên, đóng dấu)	(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Hướng dẫn ghi mẫu số 8:

- Cột 7 = [16% x (cột 5 x cột 6 x mức lương tối thiểu hiện hành)] đối với người lao động dôi dư nghỉ việc trước ngày 01/01/2010;

- Cột 7 = [18% x (cột 5 x cột 6 x mức lương tối thiểu hiện hành)] đối với người lao động dôi dư nghỉ việc từ ngày 01/01/2010 đến hết ngày 30/6/2010.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Mẫu

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH ngà·

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY/ĐƠN VỊ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THỰC HIỆN LÀM VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ

Số TT	Họ và tên	Số TT ở biểu số 1	Thời gian đã đóng BHXH	Thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước (năm)										
				Tổng	Trước ngày 01/01/2003		Từ ngày 01/01/2003 đến 30/9/2004		Từ ngày 01/10/2004 đến 30/9/2005		Từ ngày 01/10/2005 đến 30/9/2006		Từ ngày 01/10/2006	
					Chưa quy đổi	Làm tròn đủ 12 tháng	Chưa quy đổi	Làm tròn đủ 12 tháng	Chưa quy đổi	Làm tròn đủ 12 tháng	Chưa quy đổi	Làm tròn đủ 12 tháng	Chưa quy đổi	Đã quy đổi
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn văn A	7	27	17.06	12.05	12	2.02	2	1.02	1	1.02	1	1.02	1.06
2														
3														
	Tổng cộng													

Phân tích nguồn:

Tổng kinh phí chi trả:.....đồng, chia ra

* Trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.....đồng;

* Trách nhiệm của doanh nghiệp nhưng đề nghị Quỹ Hỗ trợ doanh nghiệp hỗ trợ.....

* Nguồn của công ty/đơn vị (nếu có).....đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

số 9

10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN HƯỞNG TRỢ CẤP MẤT VIỆC TẠI THỜI ĐIỂM CÓ QUYẾT ĐỊNH NGHỈ VIỆC NGÀY ...THÁNG ... NĂM 20...

Hệ số tiền lương cấp bậc		Hệ số các khoản phụ cấp lương (nếu có)				Tổng cộng hệ số tiền lương và phụ cấp lương được hưởng		Hệ số tiền lương và phụ cấp lương thời điểm nghỉ việc	Chế độ được hưởng (đồng)		Tổng trợ cấp được hưởng (đồng)	Có nguyện vọng đi đào tạo (X)
		Chức vụ		Khu vực					Trợ cấp theo thâm niên làm việc	Trợ cấp đi tìm việc làm		
Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04					
14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26

.....đồng;

....., ngày.....tháng.....năm 20.....
THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Hướng dẫn ghi mẫu số 9:

- Cột 3 = cột 5 + cột 7 + cột 9 + cột 11 + cột 13

- Cột 6, cột 8, cột 10: bao gồm cả thời gian có tháng lẻ của giai đoạn trước cộng dồn

- Cột 14: ghi hệ số tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề đến thời điểm ngày thì ghi hệ số tại thời điểm nghỉ việc trước đây)

- Cột 15: ghi hệ số tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề đến thời điểm nghỉ việc

- Cột 20 = cột 14 + cột 16 + cột 18

- Cột 21 = cột 15 + cột 17 + cột 19

- Cột 22: ghi tổng hệ số tiền lương và phụ cấp lương (phụ cấp chức vụ và phụ cấp khu

- Cột 23 = [(cột 20 x mức lương tối thiểu 210.000 đồng x cột 5 x 2) + (cột 20 x mức cột 9 x 2) + (cột 21 x mức lương tối thiểu 350.000 đồng x cột 11 x 2) + (cột 21 x mức

- Cột 24 = cột 22 x mức lương tối thiểu 450.000 đồng x 6 tháng

- Cột 25 = cột 23 + cột 24

- Cột 26: Đánh dấu (X) đối với người có nguyện vọng đi đào tạo.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

30/9/2004 (nếu người lao động đã nghỉ chờ việc trước khi công ty/đơn vị thực hiện sắp xếp

(sau ngày 01/10/2004)

vực) tại thời điểm nghỉ việc

lương tối thiểu 290.000 đồng x cột 7 x 2) + (cột 21 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x

lương tối thiểu 450.000 đồng x cột 13 x 2)]

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Mẫu

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH ngày

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY/ĐƠN VỊ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THỰC HIỆN 36 THÁNG HƯỞNG TRỢ CẤP MẤT VIỆC QUYẾT ĐỊNH NGHỈ VIỆC

Số TT	Họ và tên	Số TT ở biểu số 1	Thời gian đã đóng BHXH	Thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước (năm)										
				Tổng	Trước ngày 01/01/2003		Từ ngày 01/01/2003 đến 30/9/2004		Từ ngày 01/10/2004 đến 30/9/2005		Từ ngày 01/10/2005 đến 30/9/2006		Từ ngày 01/10/2006	
					Chưa quy đổi	Làm tròn đủ 12 tháng	Chưa quy đổi	Làm tròn đủ 12 tháng	Chưa quy đổi	Làm tròn đủ 12 tháng	Chưa quy đổi	Làm tròn đủ 12 tháng	Chưa quy đổi	Đã quy đổi
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn Thị C	14	22.05	22.06	17.08	17	2.05	2	1.05	1	1.05	1	1.05	1.06
2														
3														
	Tổng cộng													

Phân tích nguồn:

Tổng kinh phí chi trả:.....đồng, chia ra

* Trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.....đồng;

* Trách nhiệm của doanh nghiệp nhưng đề nghị Quỹ Hỗ trợ doanh nghiệp hỗ trợ.....

* Nguồn của công ty/đơn vị (nếu có).....đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

số 10

10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN TỪ ĐỦ 12 THÁNG ĐẾN LÀM VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ TẠI THỜI ĐIỂM CÓ NGÀY ... THÁNG ... NĂM 20...

Thời gian HĐLĐ còn lại chưa thực hiện (tháng)	Hệ số tiền lương cấp bậc		Hệ số các khoản phụ cấp lương (nếu có)				Tổng cộng hệ số lương và phụ cấp lương được hưởng		Hệ số tiền lương và phụ cấp lương thời điểm nghỉ việc	Chế độ được hưởng (đồng)		Tổng trợ cấp được hưởng (đồng)
			Chức vụ		Khu vực					Trợ cấp theo thâm niên làm việc	70% tiền lương	
	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04	Trước 01/10/04	Từ 01/10/04				
14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26

.....đồng;

....., ngày.....tháng.....năm 20.....
THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm 20.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Hướng dẫn ghi mẫu số 10:

- Cột 3 = cột 5 + cột 7 + cột 9 + cột 11 + cột 13

- Cột 6, cột 8, cột 10: bao gồm cả thời gian có tháng lẻ của giai đoạn trước cộng dồn

- Cột 15: ghi hệ số tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề đến thời điểm ngày thì ghi hệ số tại thời điểm nghỉ việc trước đây)

- Cột 16: ghi hệ số tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề đến thời điểm nghỉ việc

- Cột 21 = cột 15 + cột 17 + cột 19

- Cột 22 = cột 16 + cột 18 + cột 20

- Cột 23: ghi tổng hệ số tiền lương và phụ cấp lương (phụ cấp chức vụ và phụ cấp

- Cột 24 = [(cột 21 x mức lương tối thiểu 210.000 đồng x cột 5) + (cột 21 x mức (cột 22 x mức lương tối thiểu 350.000 đồng x cột 11) + (cột 22 x mức lương tối

- Cột 25 = Cột 23 x mức lương tối thiểu 450.000 đồng x 70% x cột 14 (tối đa là

- Cột 26 = Cột 24 + cột 25.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

30/9/2004 (nếu người lao động đã nghỉ chờ việc trước khi công ty/đơn vị thực hiện sắp xếp

(sau ngày 01/10/2004)

khu vực) tại thời điểm nghỉ việc

lương tối thiểu 290.000 đồng x cột 7) + (cột 22 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x cột 9) +

thiểu 450.000 đồng x cột 13)]

12 tháng)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Mẫu số 11

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH
ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THỰC HIỆN THEO BỘ LUẬT LAO ĐỘNG TẠI THỜI ĐIỂM SẮP XẾP, CHUYỂN ĐỔI
NGÀY.... THÁNG.... NĂM 20....

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở biểu mẫu số 1	Tháng, năm sinh		Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội (năm, tháng)	Ghi chú
			Nam	Nữ		
A	B	1	2	3	4	5
I	Đối tượng nghỉ hưu					
1						
2						
3						
....	.....					
II	Đối tượng thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động					
1						
2						
.....	.....					

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Số TT	Họ và tên	Số thứ tự ở biểu mẫu số 1	Tháng, năm sinh		Thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội (năm, tháng)	Ghi chú
			Nam	Nữ		
III	Đối tượng giải quyết theo hình thức khác					
1						
2						
3						
....	.....					

Ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CÔNG TY/ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Mẫu số 12

Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TÊN CÔNG TY/ĐƠN VỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:……QĐ-……	……, ngày…… tháng….. năm 20…

PHIẾU HỌC NGHỀ MIỄN PHÍ

- Họ và tên:……..
- Sinh ngày:……. tháng……. năm……. Nam, Nữ:……
- Quê quán:……..
- Nơi ở hiện tại:……
- Hộ khẩu thường trú:……..
- Nghề, chuyên môn đã được đào tạo:……
- Nơi công tác trước khi nghỉ việc:……..
- Đăng ký học nghề:……
- Số thứ tự số:….. ở mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

THỦ TRƯỞNG CÔNG TY/ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09635456

Mẫu số 13

ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BLĐTBXH

ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TÊN BỘ.....

TÊN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

TÊN TẬP ĐOÀN, TCT 91.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT LAO ĐỘNG DÔI DƯ TÍNH ĐẾN NGÀY..... THÁNG..... NĂM 20....

TT	Chia theo khối sản xuất	Tổng số lao động dôi dư đã được giải quyết (người)	Tổng kinh phí thực tế đã chi trả (người)	Chia ra							
				Nghỉ hưu trước tuổi		Thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH		Nghỉ mất việc làm		Loại HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	
				Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	(Khối sản xuất)										
1											
2											
....											

CÔNG BÁO/Số 687 + 688/25-9-2007/VBQPPL/TT-BLĐTBXH/1324 37797

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0963535456

TT	Chia theo khối sản xuất	Tổng số lao động dôi dư đã được giải quyết (người)	Tổng kinh phí thực tế đã chi trả (người)	Chia ra							
				Nghỉ hưu trước tuổi		Thiếu tối đa 06 tháng đóng BHXH		Nghỉ mất việc làm		Loại HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	
				Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí (đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
II	(Khối kinh doanh)										
1											
2											
....											

Tổng kinh phí:.....đồng

Trong đó:

Nguồn doanh nghiệp:.....đồng

Nguồn hỗ trợ:.....đồng

...., ngày..... tháng..... năm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com